

Số: /BC-TTrT
(DỰ THẢO)

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của ngành Thanh tra tỉnh Bắc Kạn

Năm 2024, là năm tập trung tăng tốc hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Mặc dù còn nhiều khó khăn, tuy nhiên dưới sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, toàn ngành Thanh tra của tỉnh đã thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh của tỉnh.

Nhằm đánh giá những kết quả đạt được trong công tác của ngành Thanh tra tỉnh năm 2024, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, từ đó xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong công tác năm 2025, Thanh tra tỉnh xây dựng báo cáo kết quả công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của ngành Thanh tra tỉnh Bắc Kạn với những nội dung sau:

Phần thứ nhất KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2024

Căn cứ Chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ, nhằm triển khai đầy đủ các nội dung công tác thanh tra tại địa phương, Thanh tra tỉnh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 04/KH-TTrT ngày 05/01/2024 về kế hoạch công tác của ngành Thanh tra tỉnh năm 2024; Quyết định số 08/QĐ-TTrT ngày 05/01/2024 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2024 tỉnh Bắc Kạn của ngành Thanh tra tỉnh. Ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc Thanh tra các huyện, thành phố, sở, ngành tham mưu cho Thủ trưởng các đơn vị ban hành các kế hoạch, văn bản triển khai công tác thanh tra tại địa phương, đơn vị đảm bảo kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ của ngành trên các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và công tác xây dựng ngành. Kết quả trên các lĩnh vực như sau:

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Năm 2024, Thanh tra tỉnh và Thanh tra các sở, ngành, địa phương bám sát

định hướng chương trình thanh tra và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan nhà nước xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra và thanh tra đột xuất; tập trung thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, dư luận xã hội quan tâm; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội. Đồng thời chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra để xử lý kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân có vi phạm; thu hồi tài sản vi phạm; chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước và hoàn thiện chính sách, pháp luật trên lĩnh vực được thanh tra.

Tổng hợp kết quả thanh tra, toàn ngành Thanh tra của tỉnh đã triển khai 399 cuộc thanh tra, kiểm tra. Trong đó:

- Về thanh tra hành chính

Năm 2024, toàn ngành Thanh tra của tỉnh đã thực hiện tổng số 53 cuộc thanh tra hành chính. Nội dung thanh tra tập trung trên các lĩnh vực như: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng đất đai, tài chính, ngân sách; thanh tra chuyên đề về quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng; thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp; thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng...

Qua thanh tra phát hiện tổng vi phạm về kinh tế: 2.936,651 triệu đồng. Trong đó: Kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 1.921,755 triệu đồng¹; kiến nghị xử lý khác 1.014,896 triệu đồng². Kiến nghị xem xét trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đến các sai phạm.

Qua công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, đã thu hồi về ngân sách nhà nước 1.856,856 triệu đồng.

- Về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

Thanh tra các sở, ngành cấp tỉnh đã tiến hành 346 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành với số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra là 1.078.

Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 155 tổ chức, cá nhân vi phạm. Tổng số tiền vi phạm là 3.753,638 triệu đồng. Trong đó: Đã kiến nghị thu hồi là 1.691,940 triệu đồng³; kiến nghị xử lý khác là 2.061,698 triệu đồng. Tổng số

¹ Thanh tra tỉnh kiến nghị thu hồi 1.295,871 triệu đồng; Thanh tra huyện Na Rì kiến nghị thu hồi 81,678 triệu đồng; Thanh tra huyện Chợ Đồn kiến nghị thu hồi 306,108 triệu đồng; Thanh tra huyện Chợ Mới kiến nghị thu hồi 82,886 triệu đồng; Thanh tra huyện Ba Bể kiến nghị thu hồi 89,721 triệu đồng; Thanh tra huyện Ba Bể kiến nghị thu hồi 7,2 triệu đồng; Thanh tra huyện Bạch Thông kiến nghị thu hồi 7,9 triệu đồng; Thanh tra huyện Ngân Sơn kiến nghị thu hồi 4,350 triệu đồng; Thanh tra thành phố Bắc Kạn kiến nghị thu hồi 46,039 triệu đồng.

² Thanh tra tỉnh kiến nghị 1.014,302 triệu đồng; Thanh tra huyện Na Rì kiến nghị 0,594 triệu đồng.

³ Thanh tra Sở Tài chính kiến nghị thu hồi 1.605,907 triệu đồng; Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị thu hồi 33,681 triệu đồng; Thanh tra Sở Tư pháp kiến nghị thu hồi 12,6 triệu đồng; Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ kiến nghị thu hồi 39,752 triệu đồng;

quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành là 144 (20 tổ chức; 124 cá nhân) với số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 1.615,819 triệu đồng⁴.

Qua công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra; quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra đã thu hồi về ngân sách nhà nước 623,581 triệu đồng; số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu 1,476,019 triệu đồng.

2. Một số nhiệm vụ khác có liên quan

Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thanh tra được tăng cường, Thanh tra tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản chỉ đạo các đơn vị nâng cao hiệu quả công tác thanh tra và việc thực hiện kết luận thanh tra⁵. Trực tiếp ban hành nhiều văn bản để đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ về thanh tra theo quy định mới của pháp luật.⁶

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu làm việc với Đoàn công tác của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra việc xây dựng, ban hành, thực hiện kế hoạch thanh tra, chế độ thông tin, báo cáo năm 2024; thu thập thông tin để xây dựng Định hướng chương trình thanh tra năm 2025 của ngành Thanh tra.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu chuẩn bị các nội dung phục vụ 02 Hội nghị trực tuyến do Thanh tra Chính phủ tổ chức tại điểm cầu tỉnh Bắc Kạn (Hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật Thanh tra năm 2022; Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2024). Cử 04 công chức tham gia tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ theo đề nghị của Hội Nông dân, Ủy ban nhân dân một số huyện, thành phố với số lượng trên 760 người tham dự.

Thực hiện 01 cuộc kiểm tra công tác quản lý nhà nước về thanh tra, tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, trong thời kỳ từ 01/01/2022 đến 31/12/2023 tại UBND huyện Chợ Mới.

⁴ Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông kiến nghị xử phạt 02 trường hợp với tổng số tiền 15 triệu đồng; Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiến nghị xử phạt 01 trường hợp với số tiền 1 triệu đồng; Thanh tra Sở Y tế kiến nghị xử phạt 09 trường hợp với tổng số tiền 24,8 triệu đồng; Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị xử phạt 09 trường hợp với tổng số tiền 800,768 triệu đồng; Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị xử phạt 49 trường hợp với tổng số tiền 544,5 triệu đồng; Thanh tra Sở Giao thông vận tải kiến nghị xử phạt 73 trường hợp với tổng số tiền 194,75 triệu đồng; Thanh tra Sở Xây dựng kiến nghị xử phạt 01 trường hợp với số tiền 35 triệu đồng.

⁵ Văn bản số 426/UBND-NCPC ngày 18/01/2024 về việc nâng cao hiệu quả công tác thanh tra và việc thực hiện kết luận thanh tra trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

⁶ Văn bản số 72/TTrT-NV ngày 26/01/2024 về việc thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao hiệu quả công tác thanh tra và việc thực hiện kết luận thanh tra trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 82/TTrT-VP ngày 01/02/2024 về việc triển khai thi hành một số văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thanh tra; Văn bản số 226/TTrT-VP ngày 16/4/2024 về việc hướng dẫn thủ tục đề nghị bổ nhiệm vào các ngạch Thanh tra; Văn bản số 181/TTrT-VP ngày 27/3/2024 về việc thực hiện Văn bản số 1459/UBND-NCPC ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị định số 03/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 01/2024/TT-TTCT của Tổng Thanh tra Chính phủ; Văn bản số 416/TTrT-GS,KT&XLSTTr ngày 18/7/2024 về việc tăng cường thực hiện kết luận thanh tra; quyết định xử lý qua thanh tra, kiểm tra; Văn bản số 708/TTrT-NV ngày 30/10/2024 về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2025.

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân/Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các báo cáo, kế hoạch, văn bản liên quan theo quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đảm bảo theo chỉ đạo, yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Năm 2024, ngành Thanh tra của tỉnh tiếp tục tham mưu cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1. Về công tác tiếp công dân

Năm 2024, Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tiếp tổng số 823 lượt tiếp công dân với số người được tiếp là 838 người, không có đoàn đông người, trong đó:

- Tiếp thường xuyên là 680 lượt/688 người. Tiếp lần đầu là 629 vụ việc, tiếp nhiều lần là 25 vụ việc.

- Tiếp công dân định kỳ của thủ trưởng: Thủ trưởng trực tiếp tiếp công dân là 124 lượt/127 người; Ủy quyền tiếp là 19 lượt/23 người.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đều thực hiện thông báo lịch tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân, tổ chức thực hiện việc tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu một cách nghiêm túc.

Thực hiện Kế hoạch số 1233/KH-TTTP ngày 13/6/2024 của Thanh tra Chính phủ về phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, Thanh tra tỉnh và Thanh tra các đơn vị đã tham mưu cho UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND cấp huyện ban hành kế hoạch tiếp công dân phù hợp với chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, tỉnh hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương để làm cơ sở thực hiện, góp phần chủ động, tích cực phục vụ công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh. Thành lập Tổ các công tác thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để đảm bảo xử lý tốt nhất các nhiệm vụ phát sinh.

2. Tiếp nhận, phân loại và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- **Về tiếp nhận, phân loại đơn:** Năm 2024, các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận và xử lý tổng số 1.740 đơn với số đơn đủ điều kiện xử lý: 1.337. Trong đó có: 39 đơn khiếu nại; 48 đơn tố cáo và 1.250 đơn kiến nghị, phản ánh.

- **Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:** Tổng số khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị là 30 vụ việc. Đã giải quyết 28/30 vụ việc đạt tỷ lệ 93%. Cụ thể:

+ Kết quả giải quyết khiếu nại: Tổng số vụ việc đã giải quyết xong 19/19 vụ việc, đạt tỷ lệ 100%. Phân tích kết quả giải quyết:

Khiếu nại lần đầu: 09 vụ việc, đã giải quyết xong. Trong đó: Khiếu nại đúng: 01 vụ việc; Khiếu nại sai: 03 vụ việc, khiếu nại đúng một phần: 03 vụ việc; 02 vụ việc đình chỉ do người khiếu nại tự nguyện rút đơn khiếu nại.

Khiếu nại lần hai: 10 vụ việc, đã giải quyết xong. Trong đó: Khiếu nại có đúng một phần: 01 vụ việc; Khiếu nại sai: 03 vụ việc; 06 vụ việc đình chỉ do người khiếu nại tự nguyện rút đơn khiếu nại.

+ Kết quả giải quyết tố cáo: Tổng số vụ việc đã giải quyết xong là 09/11 vụ việc, đạt tỷ lệ 82%; đang giải quyết trong thời hạn: 02 vụ việc. Phân tích kết quả giải quyết: Tố cáo có đúng có sai: 04 vụ việc; tố cáo sai: 02 vụ việc; 03 vụ việc công dân tự nguyện rút toàn bộ tố cáo và được đình chỉ giải quyết theo quy định.

Ngoài ra các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xem xét, giải quyết 860 vụ việc kiến nghị, phản ánh. Kết quả đã giải quyết xong 801 vụ việc, đạt tỷ lệ 93%; đang giải quyết 59 vụ việc.

3. Kết quả thực hiện việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài

Theo kết quả tổng hợp đến nay trên địa bàn tỉnh không có vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài chưa được xem xét giải quyết, chưa có vụ việc phát sinh mới. Tuy nhiên còn một số vụ việc liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được các cơ quan chức năng giải quyết nhưng công dân vẫn tiếp tục đề nghị các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết yêu cầu⁷.

4. Một số nhiệm vụ khác

Thanh tra tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 04 Văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nâng cao trách nhiệm, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.⁸ Tham mưu thành lập Tổ Công tác liên ngành tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031; kiện toàn Tổ công

⁷ (1) Vụ việc của ông Hoàng Đình Nhung, Tổ 11C, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn; (2) Vụ việc của ông Phạm Văn Nhuận, Tổ 2, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn; (3) Vụ việc của bà Đồng Thị Tiên, Tiểu khu 3, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể; (4) Vụ việc của bà Đàm Thị Duyên, Tổ Nhân dân Hát Deng, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì.

⁸ Văn bản số 558/UBND-NCPC ngày 23/01/2024 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 25/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết khiếu kiện góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 418/UBND-NCPC ngày 18/01/2024 về việc tiếp tục nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; Văn bản số 3295/UBND-TCD ngày 17/5/2024 về việc thực hiện công tác tiếp công dân trong thời gian diễn ra kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 31/7/2024 về tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031;

tác tác kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều báo cáo liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố, trong đó có một số báo cáo sơ kết, tổng kết quan trọng⁹.

Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 140 cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và lãnh đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đảm bảo theo chỉ đạo, yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Năm 2024, ngành Thanh tra của tỉnh tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

1. Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thanh tra các ngành, các cấp đã tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan nhà nước thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong năm 2024, các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh đã ban hành 267 văn bản chỉ đạo, triển khai việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với địa bàn, lĩnh vực quản lý.

Các đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Năm 2024, Lãnh đạo các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã được tham dự Hội nghị trực tuyến về công tác kiểm soát tài sản, thu nhập do Thanh tra Chính phủ tổ chức tại điểm cầu tỉnh Bắc Kạn. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức tuyên truyền lồng ghép các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng được 465 buổi với 29.277 lượt người tham gia.

2. Về thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

- Về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Năm 2024, có 143 tổ chức, đơn vị được kiểm tra về việc thực hiện công khai

⁹ Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân và Quy định số 2905-QĐ/TU ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trên địa bàn tỉnh; Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh

minh bạch.

- Về xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Năm 2024, các cơ quan, đơn vị đã ban hành mới 513 văn bản; sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 168 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

- Về thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp: Các cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thi hành nhiệm vụ, công vụ. Năm 2024, có 192 cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính. Qua kiểm tra, giám sát cho thấy cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tác phong ăn mặc, đeo thẻ công chức, bảng tên trong giờ làm việc, tiếp xúc làm việc với công dân, tổ chức có thái độ lịch sự, hòa nhã, không phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết công việc.

- Về chuyển đổi vị trí công tác: Trong năm 2024, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác. Qua theo dõi, tổng hợp có 74 người thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

- Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong quản lý: các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, tập trung chỉ đạo việc cải cách hành chính, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận “một cửa”; tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển khai thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính thuộc tỉnh; tạo bước chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương và ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập:

- + Về kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập: Thanh tra tỉnh đã tiếp tục hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Qua theo dõi, tổng hợp số liệu kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của 39 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thuộc diện theo dõi của Thanh tra tỉnh có 1.786 người đã thực hiện việc kê khai tài sản theo quy định (Trong đó: kê khai hàng năm là 1.739 người; kê khai bổ sung là 27 người; kê khai lần đầu là 20 người). Số bản kê khai được công khai là 1.786 bản đạt 100%.

+ Về xác minh tài sản, thu nhập: Trên cơ sở Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024, Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-TTrT ngày 22/01/2024 về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2024. Tổ chức bốc thăm lựa chọn ngẫu nhiên đối tượng xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 có sự chứng kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, theo đó năm 2024, Thanh tra tỉnh sẽ thực hiện xác minh đối với 33 đối tượng tại 08 đơn vị¹⁰. Đến nay, Thanh tra tỉnh đã thực hiện xác minh đối với 33 đối tượng tại 08 đơn vị, trong đó đã kết luận xác minh đối với 30 đối tượng; 03 đối tượng dừng xác minh.

3. Phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng

Tổng số vụ án đang điều tra trong kỳ là 11 vụ/36 bị can (trong đó có 03 vụ/14 bị can từ kỳ trước chuyển sang; 8 vụ/22 bị can mới phát sinh trong kỳ). Đã đề nghị truy tố 4 vụ/16 bị can; đang điều tra 8 vụ/19 bị can. Tổng số tiền thiệt hại: 2.779.088.000 đồng. Tổng số tiền thu hồi (các đối tượng tự khắc phục): 2.365.168.000 đồng.

4. Một số nhiệm vụ khác

Thanh tra tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều Kế hoạch để triển khai công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền như: Kế hoạch số 907/KH-UBND ngày 29/12/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 26/01/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Công văn số 746/UBND-NCPC ngày 30/01/2024 về việc nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 23/5/2024 về việc thực hiện nhiệm vụ Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ban hành Kế hoạch số 27/KH-TTrT ngày 29/1/2024 về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 22/KH-TTrT ngày 22/1/2024 về xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; Kế hoạch số 35/KH-TTrT ngày 26/2/2024 về kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 26/KH-TTrT ngày 25/1/2024 về thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh năm 2024 để triển khai thực hiện.

Thanh tra tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng tỉnh Bắc Kạn năm 2023. Phối hợp với

¹⁰ Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn. Các Sở: Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo. Các đơn vị: Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể; Trường Cao đẳng Bắc Kạn; Quỹ phát triển đất rừng và Bảo vệ môi trường.

các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ công tác và Tổ giúp việc Tổ công tác đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2023.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và trực tiếp ban hành nhiều báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đảm bảo theo chỉ đạo, yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

- Cơ quan, tổ chức có chức năng thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh hiện nay gồm có Thanh tra tỉnh, Thanh tra 08 huyện, thành phố và Thanh tra 16 sở. Số lượng công chức, người lao động của Thanh tra các đơn vị có tổng số 122¹¹ người, trong đó có 01 thanh tra viên cao cấp; 28 thanh tra viên chính; 82 thanh tra viên và tương đương; 11 cán sự, lao động hợp đồng.

- Năm 2024, Thanh tra tỉnh đã phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng Đề án vị trí việc làm của Thanh tra tỉnh và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Xây dựng dự thảo hồ sơ Quyết định ban hành Quy định cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bắc Kạn gửi Sở Nội vụ thẩm định để hoàn chỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập và kiện toàn Hội đồng xét chuyển ngạch và bổ nhiệm vào ngạch các ngạch Thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm ngạch và xếp lương Thanh tra viên chính đối với 01 công chức có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ; bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính thông qua xét chuyển ngạch đối với 19 công chức trong ngành Thanh tra (01 Thanh tra viên chính, 18 Thanh tra viên). Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu triển khai thực hiện Thông tư số 05/2024/TT-TTCP ngày 26/4/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định mẫu Thẻ thanh tra và việc cấp, quản lý, sử dụng Thẻ thanh tra trong ngành Thanh tra của tỉnh.

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm và triển khai có hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tập trung duy trì hoạt động thường xuyên nhằm đáp ứng tốt hơn cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý việc xây dựng kế hoạch

¹¹ Thanh tra tỉnh 29; Thanh tra Sở Tư pháp 02; Thanh tra Sở Giao thông vận tải 17; Thanh tra Sở Công thương 03; Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo 03; Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ 02; Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư 03; Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội 04; Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 04; Thanh tra Sở Nội vụ 03; Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông 02; Thanh tra Sở Tài chính 05; Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường 06; Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 03; Thanh tra Sở Xây dựng 03; Thanh tra Sở Y tế 03; Thanh tra Ban Dân tộc 01; Thanh tra thành phố Bắc Kạn 04; Thanh tra huyện Bạch Thông 04; Thanh tra huyện Ba Bể 04; Thanh tra huyện Ngân Sơn 03; Thanh tra huyện Chợ Mới 04; Thanh tra huyện Chợ Đồn 04; Thanh tra huyện Na Rì 03; Thanh tra huyện Pác Nặm 03.

thanh tra và xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra ; phần mềm thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng do Viện Công nghệ Viễn thông -Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam xây dựng và các phần mềm về chuyên môn, nghiệp vụ đã triển khai.

- Chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động, nhất là thúc đẩy tiến độ, nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra.

- Các phong trào thi đua tiếp tục được Thanh tra tỉnh triển khai sâu rộng, hiệu quả trong cơ quan và trong ngành Thanh tra của tỉnh. Công tác tham mưu, tổng hợp, hành chính, quản trị, có nhiều cố gắng, chất lượng tiếp tục được nâng lên, ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành.

V. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm, kết quả

Các nhiệm vụ trọng tâm công tác thanh tra trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh đã được ngành Thanh tra tổ chức triển khai toàn diện và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

- Trong công tác thanh tra, Thanh tra các đơn vị thực hiện công tác thanh tra theo đúng định hướng, kế hoạch được phê duyệt; triển khai thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan nhà nước cùng cấp, thanh tra chuyên đề theo chỉ đạo của bộ, ngành trung ương. Các cuộc thanh tra đã thực hiện đảm bảo chất lượng, kết thúc đúng thời hạn, kết luận, kiến nghị xử lý khách quan, kịp thời, khả thi. Hoạt động thanh tra chuyên ngành được tiến hành trên hầu khắp các lĩnh vực. Công tác đôn đốc việc thực hiện xử lý sau thanh tra đã có nhiều chuyển biến tích cực.

- Trong công tác tiếp công dân, giải quyết, khiếu nại, tố cáo, các cơ quan thanh tra các cấp đã chủ động tham mưu cho thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong chỉ đạo, điều hành, xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo mới phát sinh cơ bản đảm bảo chất lượng, trình tự, thủ tục. Trong quá trình giải quyết các vụ việc đã chú trọng tham mưu công tác đối thoại, làm việc trực tiếp với người dân, trong đó nhiều vụ việc thông qua làm việc trực tiếp, người dân đã tự nguyện rút đơn khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nhiều giải pháp, thúc đẩy rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo qua đó đã góp phần đảm bảo ổn định tình hình an ninh, trật tự xã hội.

- Trong công tác phòng chống tham nhũng đã tập trung tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai chương trình công tác năm 2024 của Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cấp, các ngành thực hiện chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Cơ cấu tổ chức ngành Thanh tra tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Công

tác xây dựng ngành được chú trọng, nhất là tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của công chức thanh tra. Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục được đổi mới, bảo đảm thực chất, kịp thời, đúng đối tượng.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Trong công tác thanh tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị về thanh tra, tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản có chuyển biến tích cực tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số kết luận thanh tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thực hiện dứt điểm.

- Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, còn một số đơn vị thực hiện phân loại đơn thư chưa xác định đúng loại đơn, đúng thẩm quyền giải quyết, lập sổ theo dõi đơn thư chưa đầy đủ. Vẫn còn tồn tại tình trạng công dân gửi đơn đến nhiều cơ quan không thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Trong công tác phòng, chống tham nhũng: Việc xây dựng các kế hoạch và đề ra các biện pháp cụ thể để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa phát huy toàn diện; qua kiểm tra xác minh tài sản thu nhập còn tình trạng nhiều đối tượng thuộc diện kê khai trong quá trình kê khai còn lúng túng, nhầm lẫn, kê khai chưa đầy đủ thông tin. Hoạt động thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm kinh tế, nhưng việc làm rõ động cơ vụ lợi để chuyển cơ quan điều tra kiến nghị khởi tố về các tội tham nhũng còn nhiều khó khăn.

- Trong công tác xây ngành, lực lượng thanh tra hiện nay vẫn còn mỏng so với yêu cầu nhiệm vụ (Biên chế của Thanh tra tỉnh ít nên còn khó khăn trong sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ cấu các phòng của Thanh tra tỉnh hiện tại chưa sắp xếp đảm bảo được bao trùm trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo các quy định mới của pháp luật. Số lượng công chức giữ ngạch Thanh tra viên chính còn ít gây khó khăn cho Thanh tra tỉnh trong triển khai thành lập các đoàn thanh tra, theo quy định tại Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ thì Đoàn Thanh tra do Chánh Thanh tra tỉnh thành lập Trưởng đoàn thanh tra phải giữ ngạch từ Thanh tra viên chính trở lên; Thanh tra cấp huyện chỉ có từ 3-4 biên chế; Thanh tra cấp sở nhiều đơn vị chỉ có 2-3 người); kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động thanh tra còn hạn chế gây khó khăn cho các tổ chức thanh tra.

- Thông tư hướng dẫn việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Thanh tra 2022 chưa được ban hành nên việc chỉ đạo, triển khai một số nhiệm vụ về công tác thanh tra còn khó khăn, vướng mắc. Một số quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý đơn thư; phòng chống tham nhũng được ban hành đã bộc lộ những điểm không phù hợp, khó khăn trong quá trình áp dụng, thực hiện.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2025

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối cùng thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được năm 2024, khắc phục những tồn tại, hạn chế, vượt qua khó khăn, thách thức nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ công tác của ngành góp phần vào thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trong năm 2025 của tỉnh, ngành Thanh tra tỉnh tiếp tục bám sát chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao, cụ thể:

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác thanh tra

Quán triệt thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật Thanh tra năm 2022 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật; các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, của Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, của Ban chỉ đạo tỉnh, của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến hoạt động thanh tra.

Triển khai 100% các cuộc thanh tra theo kế hoạch, tập trung thanh tra trách nhiệm đối với các đơn vị trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực như: quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản, môi trường, quản lý tài chính, tài sản công, việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia...; việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thanh tra chuyên đề theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành. Các sở, ban, ngành tăng cường thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn, kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực. Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, kịp thời và khả thi; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật; quan tâm kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật trên lĩnh vực được thanh tra.

Thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của đoàn thanh tra, thẩm định dự thảo kết luận thanh tra và xử lý sau thanh tra, trọng tâm là tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thực hiện kết luận thanh tra, nhất là tăng tỷ lệ thu hồi tiền và tài sản do vi phạm. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nội chính và các cơ quan có liên quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thanh tra.

Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước và hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về thanh tra. Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý công tác thanh tra và giải

quyết khiếu nại, tố cáo do Viện Công nghệ Viễn thông xây dựng.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tham mưu cho Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất. Giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, địa phương, trong đó tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội Đảng các cấp; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

Tham mưu triển khai hiệu quả Mô hình tiếp công dân trực tuyến theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cập nhật kịp thời thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo nhằm phát huy tối đa hiệu quả việc quản lý khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, sắp xếp, bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện và hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Quán triệt thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng

cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các văn bản có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng.

Tiếp tục tham mưu cho Thủ trưởng các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật; các Thông tư quy định và hướng dẫn thi hành Luật đảm bảo kịp thời, thống nhất, đồng bộ; triển khai thi hành các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, kiểm soát xung đột lợi ích...

Tiếp tục thực hiện chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng và kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra công tác kê khai, xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong phát hiện các vụ việc tham nhũng và chuyển cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng.

Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước và hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho báo chí để góp phần thực hiện có hiệu quả hơn công tác phòng, chống tham nhũng. Triển khai thực hiện Đề án về cơ sở dữ liệu quốc gia kiểm soát tài sản, thu nhập theo chỉ đạo, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

4. Công tác xây dựng ngành

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy xây dựng tổ chức, lực lượng thanh tra trong sạch, vững mạnh; chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; công tác đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính, thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin vào chỉ đạo, điều hành và hoạt động của ngành.

Thực hiện nghiêm túc quy định, quy chế, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; thực hiện tốt Thông tư số 01/2021/TT-TTCTP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; Chỉ thị số 769/CT-TTCTP ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng,

chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác; đồng thời, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân có vi phạm.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Trên cơ sở Kế hoạch thanh tra năm 2025 đã được phê duyệt và các nội dung nhiệm vụ trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Thanh tra các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ để tạo được sự chuyển động mạnh mẽ, tích cực và toàn diện hơn. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Tiếp tục nghiên cứu tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế để sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp. Đề nghị Thanh tra Chính phủ sớm ban hành Thông tư về nghiệp vụ thanh tra theo quy định mới của Luật Thanh tra năm 2022 và tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng không phù hợp, khó khăn trong quá trình áp dụng, thực hiện. Đề xuất Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ tổ chức các kỳ thi nâng ngạch; xét chuyển ngạch kịp thời để bổ sung công chức giữ ngạch Thanh tra viên chính đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ.

4. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính, thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin vào chỉ đạo, điều hành và hoạt động của ngành.

5. Thực hiện nghiêm túc quy định, quy chế, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; thực hiện tốt Thông tư số 01/2021/TT-TTCT ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; Chỉ thị số 769/CT-TTCT ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của ngành Thanh tra tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

- TTr các huyện, thành phố;
- TTr các sở, ngành;
- LĐ TTrT;
- Các phòng TTrT;
- VP;
- Lưu: VT.

CHÁNH THANH TRA

Ma Trương Thiêm